

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 06 - 4 - 2022

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Minh Sơn

+ Ông : Mai Phú

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 641/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2022/TB- TA, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thanh L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: số 200, xóm 03, thôn Tân Trung, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh lâm Đồng.

Chỗ ở: 15 A Lữ G, phường D, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Ông Mai văn B, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp Mỹ Trung, xã hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở: 15A Lữ G, phường D, thành phố Đà Lạt.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2021 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh L kết hôn với ông Mai Văn B vào năm 2016 tại UBND xã Tân H, huyện Đ Trọng, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện, được sự đồng ý của hai gia đình và không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 15A, Lữ G, phường D, thành phố Đà Lạt. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông B đánh đập con, xúc phạm bà L và dung dao uy hiếp vợ, con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung, ông B đã có người khác bên ngoài (ông B còn đưa bao cao su đi chơi gái, nhậu nhẹt bên ngoài cho con nói “là bánh lên đưa cho mẹ, mẹ mày ăn”, lúc say cũng như khi tỉnh táo ông B thường dung dao uy hiếp mẹ, con. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn thể hàn gắn được vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau nữa cuộc sống mạnh ai nấy lo, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được. Nên bà L yêu cầu tòa cho bà Loan được ly hôn ông Mai Văn B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Phú Đ, sinh ngày 19/01/2017. Hiện nay con đang ở với mẹ. Ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con và ông B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng (một triệu đồng)/tháng đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Ông Mai Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân giữa: ông B với bà L như bà L trình bày là đúng, vợ chồng sau khi kết hôn, sống tại 15A Lữ G, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Quá

trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm với vợ con và con riêng của vợ vì con riêng của vợ, ăn cắp điện thoại của bạn. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, tuy vợ chồng đã sống ly thân nhưng ông B không muốn ly hôn mà mong muốn đoàn tụ gia đình. Trong trường hợp bà L muốn ly hôn ông B thì bà Loan phải giao con cho ông B nuôi dưỡng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Phú Đ, sinh ngày 19/01/2017. Hiện nay con đang ở với mẹ. Ly hôn ông B yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung

Tại phiên Tòa hôm nay: Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông B và mong muốn được nuôi con, ông B cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu)/ tháng cho đến khi con thành niên.

Ông B mong muốn đoàn tụ gia đình, bà L muốn ly hôn phải giao con cho ông B nuôi dưỡng và ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Đỗ Thị Thanh L và ông Mai Văn B là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông B đánh đập con, xúc phạm bà L, dung dao uy hiếp vợ con (chơi bời gái gú bên ngoài) nên vợ chồng thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung. Do đó: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà L.

Về con chung: Giao con chung tên Mai Phú Đ, sinh ngày 19/01/2017 cho bà L là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Vì ông B là tài xế chạy xe thường xuyên, không có thời gian chăm sóc, hơn nữa con còn nhỏ. Ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng(một triệu đồng) cho đến khi con thành niên.

Tài sản chung không yêu cầu, nợ chung không có nên không xem xét,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Đỗ Thị Thanh L yêu cầu ly hôn ông Mai Văn B, nên xác định quan hệ tranh chấp“*Xin ly hôn*” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. ông B hiện ở tại 15A Lữ G, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có mặt nên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* bà L và ông B có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 15A Lữ G , phường D,thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu do ông B đánh đập con, xúc phạm bà L, ông B thường dung dao uy hiếp vợ, con còn chơi bời bên ngoài (*gái gú*) nên vợ chồng thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung, ông B đã có người khác bên ngoài.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong bản tự khai của bị đơn, bị đơn cũng thừa nhận có lỗi với vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Qua các phiên hòa giải cũng như tại tòa hôm nay bị đơn mong muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái nhưng bị đơn không thiện chí khắc, sửa chữa lỗi lầm. Tòa án đã động viên các đương sự trở về đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ lâu mọi quan hệ vợ chồng đã chấm dứt.

Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy việc mâu thuẫn của vợ chồng thực tế là có xảy ra đã đến mức trầm trọng, tình cảm của vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được . Do đó: Áp dụng điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Loan.

Tại biên bản xác minh tại địa phương tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng không nắm bắt được vì không có đơn thư cũng như người báo nên không có cơ sở cung cấp cho tòa.

[4] *Về con chung*: có một con tên Mai Phú Đ, sinh ngày 19/01/2017. Hiện nay đang ở với mẹ là bà L. Qua lời khai của bị đơn, bị đơn là tài xế chạy xe đường dài, về nhà thất thường, có khi chạy về đến nhà 01, 02 giờ sáng, có khi lại đi sớm, hơn nữa hiện nay bị đơn ở nhà trọ một mình không còn ai khác. Vì vậy; để bảo đảm quyền lợi cho trẻ em vị thành niên nên tiếp tục giao cháu Mai Phú Đ, sinh ngày 19/01/2017, cho bà Loan là mẹ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con thành niên

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều khai nhận địa chỉ là tạm trú là 15A, Lữ G phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình làm đơn khởi kiện là 15 Lữ g, phường D, thành phố Đà Lạt là do nhầm lẫn.

[6] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu tòa giải quyết.

[7] *Về nợ chung*: Không có.

[8] *Về án phí*: bà Đỗ Thị Thanh L chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 271, 273, 264, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều, 55 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thanh L. Cho bà Đỗ Thị Thanh L được ly hôn ông Mai Văn B.

2. *Về con chung:* có một con tên Mai Phú Đt, sinh ngày 19/01/2017. Hiện nay đang ở với mẹ là bà Loan. Ly hôn tiếp tục giao cháu Mai Phú Đ, sinh ngày 19/01/2017 cho bà Ln là mẹ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con thành niên.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền thăm nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. *Về án phí:* Bà Đỗ Thị Thanh L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền 300.000đồng bà L đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001378 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Ông Mai Văn B phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo:

Bà Đỗ Thị Thanh Ln và ông Mai Văn B có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- UBND, xã Tân Hội-
Đức Trọng Lâm Đồng.
- Dương sự;
- Lưu;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền